| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRI TÔN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lưu Thị Hừng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà V Si Tha;

2. Bà Lưu Thị Mỹ Linh.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Văn Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa***: Ông Chau Pho Ly, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Néang V N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 08, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh A (có mặt).*

*2. Bị đơn: Chau K S, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 08, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).*

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Chau S, sinh năm 1957, địa chỉ: Ấp P, xã Ô, huyện T, tỉnh A (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn ly hôn ngày 09/03/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Néang V N trình bày:*

Bà N và ông S có quen biết trước tự nguyện tìm hiểu tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Núi Tô. Sau cưới chung sống hạnh phúc được 01 năm đầu, các năm sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S có tính gia trưởng thường bắt bà N phải phục tùng dẫn đến bất đồng quan điểm sống, ông S không quan tâm tới vợ con, thiếu tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Bà N cùng con đã về nhà mẹ ruột sinh sống năm 2021 đến nay ông S vẫn không tới lui thăm hỏi vợ con, hàn gắn tình cảm. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được bà N yêu cầu được ly hôn với ông S;

Về con chung có 01 con chung tên Chau San V N , sinh ngày 02/11/2017 hiện bà N đang nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Chau K S vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án và tại phiên tòa không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Trong quá trình tiến hành tố tụng do bị đơn cố tình vắng mặt Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhận thấy bà N, ông S trên cơ sở, quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới đăng ký kết hôn hợp pháp vào 2015.

Đến năm 2020 hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông S có tính gia trưởng, không quan tâm chăm lo cho vợ con, thiếu tôn trọng vợ và gia đình bên vợ, dẫn đến những mâu thuẫn bất đồng trong cuộc sống làm cho đời sống vợ chồng không hòa hợp hai bên đã ly thân từ năm 2021 đến nay chưa về chung sống lại, mâu thuẫn đời sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông S.

Về con chung bà N và ông S có 01 con chung tên Chau San V N, sinh ngày 02/11/2017 hiện bà N đang nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của bà N là phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, phù hợp với kết quả Biên

bản xác minh ngày 19/4/2022 tại Ban ấp T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung bà N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 09 tháng 03 năm 2022 bà Néang V N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Chau K S và yêu cầu được quyền nuôi con, ông S cư trú tại Tổ 08, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh A. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Chau K S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập lên làm việc nhưng nhiều lần vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 26/5/2022 bị đơn vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 và tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hôn nhân giữa bà N và ông S trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Núi Tô vào năm 2015 là quan hệ hôn nhân có giá trị pháp lý, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, bà N đã ly thân mang con về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2021 đến Ny nhưng ông S vẫn không quan tâm tới lui thăm hỏi vợ con, hàn gắn tình cảm mà bỏ mặc bà N cùng con tự sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, ông S có tính gia trưởng chưa có sự cảm thông, chia sẻ quan tâm, tôn trọng chăm sóc lẫn nhau dẫn đến những bất đồng mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, phù hợp với kết quả biên bản xác minh ngày 19/4/2022. Điều này, cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, chung sống nhưng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà N và ông S có 01 con chung tên Chau San V N, sinh ngày 02/11/2017 hiện bà N đang nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của bà N là phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, phù hợp với kết quả Biên bản xác minh ngày 19/4/2022 tại Ban ấp Tô Thuận, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí:

Bà Néang V N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo mức án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Néang V N. Bà Néang V N được ly hôn với ông Chau K S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/GKH ngày 26/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Néang V N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Chau San V N, sinh ngày 02/11/2017. Ông Chau K S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Chau San V Năk được sống chung với bà N, tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con chung của bà N.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, bà N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông S lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông S.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở vì lợi ích của con chung.

Về án phí sơ thẩm:

Bà Néang V N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008271 ngày 15-3-2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Bà Néang V N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- UBND xã Núi Tô;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hừng**